

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 2233 /QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học và Thống kê tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Tin học và Thống kê tài chính là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê trong ngành tài chính.

Cục Tin học và Thống kê tài chính có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

b) Chiến lược, quy hoạch phát triển, kiến trúc tổng thể, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê trong ngành tài chính.

c) Tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định quản lý chất lượng, định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và thống kê trong ngành tài chính.

d) Hệ thống các chỉ tiêu thống kê thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính.

đ) Các chính sách, kế hoạch về quản lý an ninh thông tin điện tử ngành tài chính.

2. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định, kế hoạch của Nhà nước và của Bộ Tài chính trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê tài chính; thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư cấp Bộ về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành tài chính.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê tài chính trong hoạt động của các đơn vị.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được phê duyệt và các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Thẩm định, trình Bộ phê duyệt kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ; trình Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin chưa nằm trong kế hoạch 5 năm của các đơn vị;

b) Rà soát, tổng hợp kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ gửi Cục Kế hoạch - Tài chính để thẩm định tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách của Bộ Tài chính báo cáo Bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính thẩm định, trình Bộ phê duyệt kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ;

c) Thẩm định trình Bộ phê duyệt các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp của Bộ Tài chính;

d) Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp của Bộ Tài chính, các dự án liên quan đến các nội dung công nghệ thông tin cần đảm bảo tính thống nhất trong toàn ngành;

đ) Quyết định đầu tư, thẩm tra phê duyệt quyết toán hoàn thành đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Tổ chức thẩm định hoặc phối hợp thẩm định công tác mua sắm hàng hóa dịch vụ công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Tổ chức công tác thống kê tài chính và phân tích dự báo phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; chủ trì

công tác công bố số liệu, cung cấp thông tin thống kê tài chính của Bộ Tài chính, biên soạn, xuất bản Niên giám thống kê tài chính và các ấn phẩm thống kê tài chính theo quy định của Nhà nước và của Bộ Tài chính.

7. Quản lý thống nhất các bảng mã, bảng phân loại thống kê dùng chung của ngành tài chính; thực hiện việc cấp mã số cho các đối tượng quản lý theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Xây dựng và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu tài chính quốc gia; hướng dẫn, giám sát việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

9. Công bố tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, các thông tin về dự án đã được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính; cập nhật thông tin các dự án ứng dụng công nghệ thông tin (được phê duyệt và đã kết thúc) vào cơ sở dữ liệu của ngành.

10. Xây dựng và triển khai các giải pháp, sản phẩm (phần cứng, phần mềm, nội dung, thông tin số) mang tính tổng quát toàn ngành tài chính, các phần mềm dùng chung và tích hợp giữa các tổ chức chuyên ngành thuộc Bộ Tài chính; các chương trình ứng dụng phục vụ công tác nghiệp vụ cơ quan Bộ và các cơ quan tài chính các cấp ở địa phương.

11. Xây dựng và quản lý vận hành hạ tầng truyền thông ngành tài chính; quản lý vận hành mạng cơ quan Bộ Tài chính.

12. Xây dựng, quản lý và đảm bảo kỹ thuật để duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và trang thông tin điện tử nội bộ của Bộ Tài chính; triển khai tích hợp các kênh thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ tài chính công trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và trang thông tin điện tử nội bộ của Bộ Tài chính.

13. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách và việc xây dựng các hệ thống an ninh thông tin điện tử của các tổ chức, đơn vị trong ngành; triển khai và duy trì hệ thống quản lý an ninh thông tin tại cơ quan Bộ.

14. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin dự phòng thảm họa của ngành tài chính.

15. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, truyền thông và thống kê ngành tài chính; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

16. Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và thống kê phục vụ cho yêu cầu quản lý của ngành tài chính.

17. Tổ chức các hoạt động thông tin truyền thông và các hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành tài chính.

18. Đánh giá định kỳ và xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành tài chính.

19. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

20. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục; tiếp nhận, quản lý các dự án nước ngoài về công nghệ tin học và thống kê theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

21. Quản lý công chức, viên chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính

22. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và của pháp luật.

23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy giúp việc Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính:

- a) Văn Phòng Cục;
- b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- c) Phòng Quản lý an ninh thông tin;
- d) Phòng Quản lý công nghệ thông tin;
- đ) Phòng Thống kê;
- e) Phòng Dịch vụ công và Nội dung số;
- g) Phòng Thẩm định và Kiểm tra.

2. Các đơn vị sự nghiệp:

- a) Trung tâm Dữ liệu và Hạ tầng công nghệ thông tin;
- b) Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Hỗ trợ kỹ thuật;
- c) Trung tâm Dữ liệu và Triển khai công nghệ thông tin tài chính tại thành phố Hồ Chí Minh;
- d) Tạp chí Tài chính điện tử.

Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, các phòng và Tạp chí Tài chính điện tử do Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính quy định.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dữ liệu và Hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Hỗ trợ kỹ thuật, Trung

tâm Dữ liệu và Triển khai công nghệ thông tin tài chính tại thành phố Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Cục Tin học và Thống kê tài chính làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Cục trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cục Tin học và Thống kê tài chính được bố trí kế toán trưởng tại các đơn vị dự toán theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

Biên chế của Cục Tin học và Thống kê tài chính do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

Cục Tin học và Thống kê tài chính có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý công chức, viên chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

Phó Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2025/QĐ-BTC ngày 14/08/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học và Thống kê tài chính.

Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *thg*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB. (102)

BỘ TRƯỞNG

